

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung;
thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
Nông nghiệp; Khoa học, công nghệ; Đất đai thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1883/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1738/QĐ-BNNMT ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực nông nghiệp, khuyến nông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1846/QĐ-BNNMT ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 769/TTr-SNNMT ngày 03 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 04 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; 03 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực: Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Nông nghiệp; Khoa học, công nghệ; Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo Quyết định số 1738/QĐ-BNNMT ngày 14 tháng 5 năm 2026; Quyết định số 1846/QĐ-BNNMT ngày 21 tháng 5 năm 2026; Quyết định số 1883/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình phê duyệt quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, NNMT, PVHCC^(KSTT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

DANH MỤC 04 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; 03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG CÁC LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT; NÔNG NGHIỆP; KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ; ĐẤT ĐAI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (04 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
I LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT (01 TTHC)										
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1883/QĐ-BNNMT ngày 22/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường										
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật 1.004363	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh	Có	Toàn trình	- Mức độ DVCTT; - Căn cứ pháp lý	1. Mức phí: Phí thẩm định: 800.000 đồng/lần 2. Thời điểm thu phí: tại thời điểm trả kết quả	- Điều 63, Điều 66 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013. - Điều 2 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội. - Điều 4 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ. - Khoản 2 Điều 1 Nghị định số	Cấp tỉnh	x

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã TTHC									
			quốc gia.					123/2018/NĐ-CP ngày 17 ngày 9 năm 2018 của Chính phủ. - Điều 3 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính. - Điều 20 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Mục A.VII Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của		

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã TTHC									
								Chính phủ.		
II LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP (02 TTHC)										
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1738/QĐ-BNNMT ngày 14/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường										
2	Cấp lại giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao 1.003388	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Một phần	- Thành phần hồ sơ; - Số lượng hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.	-	- Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.	Cấp tỉnh	x
3	Cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ	Có	Một phần	- Thành phần hồ sơ; - Số lượng hồ	-	- Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ;	Cấp tỉnh	x

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã TTHC									
	nghệ cao 1.003371		hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			sơ; - Căn cứ pháp lý.		- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.		
III LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ (01 TTHC)										
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1738/QĐ-BNNMT ngày 14/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường										
4	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao 1.011647	18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.	Có	Một phần	- Thành phần hồ sơ; - Số lượng hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.	-	- Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.	Cấp tỉnh	x

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã TTHC									
			- Trực tuyến tại Công Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.							
Tổng cộng: 04 TTHC										

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (03 TTHC)

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Cấp thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã TTHC				
LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT (02 TTHC)					
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1883/QĐ-BNNMT ngày 22/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường					
1	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật 1.004346	Một phần	Cấp tỉnh	Mục A Phần VII Phụ lục I Nghị quyết số 66.19/2026/NQ CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ.	Quyết định số 685/QĐ-UBND, ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh
2	Cấp, cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng. 1.007998	Một phần	Cấp tỉnh	Mục A Phần III Phụ lục I Nghị quyết số 66.19/2026/NQ CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ.	Quyết định số 685/QĐ-UBND, ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Cấp thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã TTHC				
II	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (01 TTHC)				
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1846/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường					
3	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai. 1.012789	Toàn trình	Cấp tỉnh	Mục A Phần I Phụ lục VI Nghị quyết số 66.19/2026/NQ CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ.	-
Tổng cộng: 03 TTHC					